

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2025/TT-BTC ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-....

..., ngày ...tháng.... năm 20...

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện và ~~thanh toán~~ giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch
năm...**

Kỳ báo cáo: Tháng... (hoặc cả năm)

Kính gửi: (đơn vị nhận báo cáo)

Thực hiện Thông tư số .../2025/TT-BTC ngày / /2025 của Bộ Tài chính
quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, ~~thanh toán~~ giải
ngân vốn đầu tư công, (tên cơ quan báo cáo) báo cáo tình hình thực hiện và
~~thanh toán~~ giải ngân vốn đầu tư công tháng.... năm 20... như sau:

I. Tình hình thực hiện và ~~thanh toán~~ giải ngân vốn đầu tư công:

1. ~~Thanh toán~~ Giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm:

- Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch: ..., trong đó:

+ *Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài thời hạn ~~thanh toán~~ giải
ngân theo quy định (nếu có):...*

+ *Vốn kế hoạch năm:... (cụ thể: số vốn kế hoạch Thủ tướng Chính phủ
giao là ... (ngân sách trung ương ..., ngân sách địa phương ...); số vốn kế
hoạch đơn vị triển khai là ... (ngân sách trung ương ..., ngân sách địa
phương ...)).*

- Lũy kế ~~thanh toán~~ giải ngân vốn từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề:
..., đạt ...% so với kế hoạch giao, trong đó:

+ ~~Thanh toán~~ Giải ngân vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài là:...,
đạt ...% kế hoạch giao;

+ ~~Thanh toán~~ Giải ngân vốn kế hoạch năm là:..., đạt...% kế hoạch giao
(bao gồm: (i) nguồn vốn được kiểm soát, giải ngân qua Kho bạc nhà nước các
cấp là ... và (ii) nguồn vốn do các đơn vị khác được giao kiểm soát, giải ngân
(nếu có)).

- Ước lũy kế ~~thanh toán~~ giải ngân vốn từ đầu năm đến hết tháng báo
cáo:..., đạt ...% so với kế hoạch giao, trong đó:

+ ~~Thanh toán~~ Giải ngân vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài là:...,
đạt ...% kế hoạch giao;

+ ~~Thanh toán~~ Giải ngân vốn kế hoạch năm là: đạt ...% kế hoạch giao
(bao gồm: (i) nguồn vốn được kiểm soát, giải ngân qua Kho bạc nhà nước các
cấp là ... và (ii) nguồn vốn do các đơn vị khác được giao kiểm soát, giải ngân
(nếu có)).

(Báo cáo kèm theo Biểu tổng hợp số 01a/TTKHN (đối với báo cáo hằng tháng); 01a/TTKHN và 01b/TTKHN (đối với báo cáo tháng 7); 01b/TTKHN (đối với báo cáo năm))

2. Thanh toán Giải ngân vốn kế hoạch ứng trước (nếu có) và kết quả thực hiện vốn ứng trước chưa thu hồi:

2.1. Thanh toán Giải ngân vốn kế hoạch ứng trước (nếu có).

- Tổng số vốn kế hoạch ứng trước được giao trong năm kế hoạch: ..., trong đó:

+ *vốn ứng được phép kéo dài thời hạn thanh toán giải ngân theo quy định (nếu có):...*

+ *Vốn ứng được giao trong năm:...*

- Lũy kế ~~thanh toán~~ **giải ngân** vốn kế hoạch ứng trước từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề:..., đạt...% so với kế hoạch giao, trong đó:

+ ~~Thanh toán~~ **Giải ngân** vốn ứng thuộc kế hoạch năm trước được phép kéo dài là:..., đạt...% kế hoạch giao;

+ ~~Thanh toán~~ **Giải ngân** vốn kế hoạch năm là:..., đạt...% kế hoạch giao.

- Ước lũy kế ~~thanh toán~~ **giải ngân** vốn ứng trước từ đầu năm đến hết tháng báo cáo:..đạt...% so với kế hoạch giao, trong đó:

+ ~~Thanh toán~~ **Giải ngân** vốn ứng thuộc kế hoạch năm trước được phép kéo dài là:..., đạt...% kế hoạch giao;

+ ~~Thanh toán~~ **Giải ngân** vốn ứng kế hoạch năm là:..., đạt...% kế hoạch giao.

(Báo cáo kèm theo Biểu tổng hợp số 01c/TTKHVU)

2.2. Kết quả ~~thanh toán~~ giải ngân vốn ứng trước chưa thu hồi 06 tháng, cả năm:

- Vốn kế hoạch ứng trước chưa thu hồi từ năm trước chuyển sang năm báo cáo: ...; lũy kế vốn đã ~~thanh toán~~ **giải ngân** đến hết năm trước năm báo cáo:...;

- Vốn kế hoạch ứng trước được kéo dài thời hạn ~~thanh toán~~ **giải ngân** sang năm báo cáo:...; số vốn đã ~~thanh toán~~ **giải ngân** đến hết 06 tháng/ năm báo cáo:...;

- Vốn kế hoạch bố trí thu hồi ứng trước trong năm báo cáo:... số thu hồi trong 06 tháng/ năm báo cáo theo kết quả ~~thanh toán~~ **giải ngân** thực tế:...;

- Vốn kế hoạch ứng trước trong năm báo cáo:... số vốn đã ~~thanh toán~~ **giải ngân** đến hết 06 tháng/năm báo cáo:...; số vốn kế hoạch ứng trước được kéo dài thời hạn ~~thanh toán~~ **giải ngân** sang năm sau:...;

- Vốn ứng trước chưa thu hồi chuyển sang thu hồi vào các năm sau:... số vốn đã ~~thanh toán~~ **giải ngân** đến hết năm báo cáo:...

(Báo cáo kèm theo Biểu tổng hợp số 01d/TTKHVU)

II. Báo cáo chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm:

- Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch: ..., trong đó:

+ *Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài thời hạn giải ngân theo quy định (nếu có):...*

+ *Vốn kế hoạch năm:... (cụ thể: số vốn kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao là ... (ngân sách trung ương ..., ngân sách địa phương ...); số vốn kế hoạch đơn vị triển khai là ... (ngân sách trung ương ..., ngân sách địa phương ...)).*

- Lũy kế giải ngân vốn từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề: ... , đạt ...% so với kế hoạch giao, trong đó:

+ *Giải ngân vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài là:..., đạt ...% kế hoạch giao;*

+ *Giải ngân vốn kế hoạch năm là:..., đạt...% kế hoạch giao.*

- Ước lũy kế giải ngân vốn từ đầu năm đến hết tháng báo cáo:..., đạt ...% so với kế hoạch giao, trong đó:

+ *Giải ngân vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài là:..., đạt ...% kế hoạch giao;*

+ *Giải ngân vốn kế hoạch năm là: đạt ...% kế hoạch giao.*

(Báo cáo kèm theo Biểu tổng hợp số 04a/CTMTQG-ĐT (đối với báo cáo kỳ hằng tháng); 04c/CTMTQG-ĐT (đối với báo cáo kỳ 06 tháng, kỳ 13 tháng))

2. Giải ngân vốn chi thường xuyên dự toán năm:

- Tổng số dự toán được giao trong năm kế hoạch: ..., trong đó:

+ *Dự toán năm trước được phép kéo dài thời hạn giải ngân theo quy định (nếu có):...*

+ *Dự toán giao trong năm kế hoạch:... (cụ thể: dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao là ...; dự toán đơn vị triển khai là ...).*

- Lũy kế giải ngân dự toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề: ... , đạt ...% so với dự toán giao.

(Báo cáo kèm theo Biểu tổng hợp số 04b/CTMTQG-TX (đối với báo cáo kỳ hằng tháng); 04d/CTMTQG-TX (đối với báo cáo kỳ 06 tháng, 13 tháng)).

III. Nhận xét, đánh giá:

- Báo cáo số vốn chưa phân bổ (nếu có), các quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn (nếu có).

- Đánh giá tình hình thực hiện, ~~thanh toán~~ giải ngân vốn đầu tư công, các kết quả đạt được, so sánh với cùng kỳ năm trước.

- Đánh giá tình hình thực hiện các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, liên vùng (nếu có).

- Đánh giá tình hình thực hiện các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (nếu có).

- **Đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.**

- Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân chậm thực hiện và **thanh toán giải ngân** vốn kế hoạch năm (trong đó báo cáo rõ đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, liên vùng, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các chương trình mục tiêu quốc gia):

+ Nguyên nhân về cơ chế chính sách.

+ Nguyên nhân về tổ chức thực hiện (triển khai phân bổ kế hoạch vốn, tổ chức bồi thường hỗ trợ tái định cư, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công, chậm thực hiện thủ tục **thanh toán giải ngân** qua Kho bạc Nhà nước...).

+ Nguyên nhân khác.

IV. Giải pháp và kiến nghị

- Giải pháp của đơn vị để đẩy nhanh **thanh toán giải ngân** vốn đầu tư công;

- Đề xuất, kiến nghị đối với Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương và các cơ quan có liên quan (trong đó báo cáo rõ đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, liên vùng, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các chương trình mục tiêu quốc gia):

+ Kiến nghị về cơ chế chính sách.

+ Kiến nghị về tổ chức thực hiện (kiến nghị đối với cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư...)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị liên quan (nếu có);
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BÁO CÁO

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2025/TT-BTC ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-....

....., ngày ...tháng.... năm 20...

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện và ~~thanh toán~~ giải ngân vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn; cả giai đoạn trung hạn

Kính gửi: (cơ quan nhận báo cáo)

Thực hiện Thông tư số .../2025/TT-BTC ngày / /2025 của Bộ Tài
chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, ~~thanh toán~~
giải ngân vốn đầu tư công, (tên cơ quan báo cáo) báo cáo tình hình thực
hiện và ~~thanh toán~~ **giải ngân** vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn (hoặc cả giai
đoạn trung hạn) như sau:

I. Tình hình thực hiện vốn kế hoạch đầu tư công giữa kỳ trung hạn; cả giai đoạn trung hạn:

1. Tình hình giao, phân bổ, điều chỉnh vốn kế hoạch đầu tư công trung
hạn và hằng năm từ đầu kỳ trung hạn đến năm báo cáo.

- Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn được giao cả giai đoạn:

.....

- Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công thực tế được giao đến năm báo
cáo....., đạt....% kế hoạch đầu tư công trung hạn cả giai đoạn; trong đó:

+ Năm thứ nhất....., trong đó:

vốn trong nước.....

Vốn nước ngoài.....

+ Năm thứ hai....., trong đó:

vốn trong nước.....

Vốn nước ngoài.....

.....

2. Vốn kế hoạch đầu tư công giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn.

- Lũy kế ~~thanh toán~~ **giải ngân** vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn từ đầu
kỳ trung hạn đến hết năm báo cáo là....., đạt....% kế hoạch giao, trong đó:

+ Năm thứ nhất....., đạt....% kế hoạch giao

vốn trong nước....., đạt % kế hoạch giao

Vốn nước ngoài....., đạt % kế hoạch giao

+ Năm thứ hai....., đạt....% kế hoạch giao

Vốn trong nước...., đạt % kế hoạch giao

Vốn nước ngoài...., đạt % kế hoạch giao

(Báo cáo kèm theo Biểu tổng hợp số 02/TTKHTH)

II. Nhận xét, đánh giá:

- Đánh giá tình hình ~~thanh toán~~ giải ngân vốn đầu tư công, các kết quả đạt được.

- Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân chậm thực hiện và ~~thanh toán~~ giải ngân vốn kế hoạch trung hạn:

+ Nguyên nhân về cơ chế chính sách.

+ Nguyên nhân về tổ chức thực hiện.

+ Nguyên nhân khác.

III. Giải pháp và kiến nghị:

- Giải pháp, chính sách cần triển khai đến hết kế hoạch giai đoạn 20...-20...

- Đề xuất, kiến nghị đối với Chính phủ, các bộ, cơ quan trung ương và các cơ quan có liên quan./.

(Kèm theo Biểu số 02/TTKHTH)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị liên quan (nếu có);
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BÁO CÁO

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ: 03/BTC

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2025/TT-BTC ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-....

...., ngày ...tháng.... năm 20...

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện và ~~thanh toán~~ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân
sách nhà nước kế hoạch năm/giai đoạn trung hạn**

Kỳ báo cáo: ...

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Bộ Tài chính báo cáo tình hình ~~thanh toán~~ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước(kỳ báo cáo) như sau:

I. Về kế hoạch và tình hình phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước

II. Kết quả thực hiện và ~~thanh toán~~ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước

III. Nhận xét, đánh giá

IV. Giải pháp và kiến nghị

(Báo cáo hằng năm theo Mẫu số 03a/BTC; báo cáo giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn theo Mẫu số 03b/BTC).

Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đơn vị liên quan (nếu có);
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BÁO CÁO

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2025/TT-BTC ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ BAO CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch năm...

Kỳ báo cáo: Tháng... (hoặc cả năm)

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Bộ Tài chính báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) ... (kỳ báo cáo) như sau:

I. Về kế hoạch và tình hình phân bổ nguồn ngân sách nhà nước các CTMTQG

1. Đối với nguồn vốn đầu tư công
2. Đối với nguồn chi thường xuyên

II. Kết quả thực hiện và giải ngân nguồn ngân sách nhà nước các CTMTQG

1. Đối với nguồn vốn đầu tư công
2. Đối với nguồn chi thường xuyên

III. Nhận xét, đánh giá

IV. Giải pháp và kiến nghị

(Báo cáo theo Mẫu số 4-1/BTC-ĐT, Mẫu số 4-2/BTC-TX)

Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đơn vị liên quan (nếu có);
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAO CAO

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục

HƯỚNG DẪN LẬP BIỂU MẪU BÁO CÁO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2025/TT-BTC ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

I. Nội dung báo cáo:

1. Tại các biểu số liệu kèm theo các Mẫu báo cáo số 01/TTKHN (Biểu số 01a/TTKHN, 01b/TTKHN, 01c/TTKHVU, 01d/TTKHVU, **04a/CTMTQG-ĐT, 04b/CTMTQG-TX, 04c/CTMTQG-ĐT, 04d/CTMTQG-TX**), 02/TTKHTH (Biểu số 02/TTKHTH); các bộ, cơ quan trung ương báo cáo nội dung đối với bộ, cơ quan trung ương; các địa phương báo cáo nội dung đối với địa phương. Kho bạc Nhà nước các cấp báo cáo toàn bộ các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chi tiết từng đơn vị.

2. Đối với đối tượng cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

- Các ngân hàng chính sách báo cáo việc ~~thanh toán~~ **giải ngân** vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cấp vốn điều lệ, cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi và phí quản lý, một số nội dung cụ thể:

+ Đối với vốn điều lệ, vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: các ngân hàng báo cáo trong mục ~~thanh toán~~ **giải ngân** khối lượng hoàn thành (tại các cột số 9, 12 Biểu 01a/TTKHN; các cột số 11, 14 Biểu 01b/TTKHN) đối với phần vốn nhận từ ngân sách nhà nước.

+ Đối với việc cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý: các ngân hàng báo cáo trong mục ~~thanh toán~~ **giải ngân** khối lượng hoàn thành (tại các cột số 9, 12 Biểu 01a/TTKHN; các cột số 11, 14 Biểu 01b/TTKHN) đối với phần vốn Bộ Tài chính đã tạm cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý trong năm.

+ Các ngân hàng không phải báo cáo số liệu chi tiết cho từng dự án.

- Ngân hàng nhà nước báo cáo tình hình thực hiện, ~~thanh toán~~ **giải ngân** vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại. Các ngân hàng thương mại báo cáo theo các chỉ tiêu tương tự như các ngân hàng chính sách nêu trên.

- Vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ từ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước được tổng hợp chung vào báo cáo ~~thanh toán~~ **giải ngân** vốn đầu tư công hằng năm của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

II. Các chỉ tiêu tại biểu số liệu:

1. Nhóm dự án (QTQG, A, B, C): Phân loại nhóm dự án quan trọng quốc gia, nhóm A, B, C theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Mã số dự án đầu tư: Là mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách nhà nước được cơ quan tài chính cấp cho từng dự án theo quy định.

3. Vốn kế hoạch năm trước kéo dài: Là số vốn kế hoạch của năm trước được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thực hiện sang năm báo cáo.

4. Thanh toán Giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch giao trong năm, kế hoạch kéo dài, kế hoạch ứng trước, kế hoạch trung hạn: Là số vốn thực tế đã được ~~thanh toán giải ngân~~ qua KBNN và cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm soát, ~~thanh toán giải ngân~~ (bao gồm: *vốn thanh toán khối lượng hoàn thành, vốn tạm ứng theo chế độ*) theo từng loại kế hoạch vốn nêu trên được cấp có thẩm quyền giao trong năm kế hoạch hoặc trong giai đoạn trung hạn.

5. Số liệu thanh toán giải ngân vốn nước ngoài:

5.1. Đối với báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

- Vốn nước ngoài ~~thanh toán giải ngân~~ theo cơ chế tài chính trong nước: là số vốn nước ngoài đã kiểm soát chi và ~~thanh toán giải ngân~~ theo cơ chế tài chính trong nước qua Kho bạc Nhà nước đến thời điểm báo cáo.

- Vốn nước ngoài theo phương thức ghi thu ghi chi: là số vốn đã được cơ quan tài chính chấp thuận ký đơn rút vốn đến thời điểm báo cáo; riêng đối với phương thức ~~thanh toán giải ngân~~ quan tài khoản đặc biệt chỉ tính số vốn theo các đơn rút vốn hoàn vốn đã chi tiêu từ tài khoản đặc biệt.

5.2. Đối với báo cáo của Kho bạc nhà nước:

- Vốn nước ngoài ~~thanh toán giải ngân~~ theo cơ chế tài chính trong nước: là số vốn ngoài nước đã kiểm soát chi và ~~thanh toán giải ngân~~ theo cơ chế tài chính trong nước qua Kho bạc Nhà nước đến thời điểm báo cáo.

- Vốn nước ngoài theo phương thức ghi thu ghi chi: là số vốn Kho bạc Nhà nước kiểm soát, xác nhận làm cơ sở để chủ dự án rút vốn nước ngoài đến thời điểm báo cáo.

6. Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn... (cột (5) Biểu số 02/TTKHTH): Là số vốn đầu tư công kế hoạch trung hạn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định, trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước: Là số vốn kế hoạch do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

- Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định: Là số vốn kế hoạch do bộ, cơ quan trung ương và địa phương lập theo quy định.

Tổng vốn kế hoạch giao hằng năm (cột (6) Biểu số 02/TTKHTH): Là tổng số vốn đầu tư công kế hoạch do bộ, cơ quan trung ương và địa phương giao hằng năm trong giai đoạn trung hạn ((6) = (8) + (11) + (14) + (17) + (20)).

Vốn kế hoạch giao hằng năm (cột (8), (11), (14), (17), (20) Biểu số 02/TTKHTH): Là số vốn kế hoạch do bộ, cơ quan trung ương và địa phương giao hằng năm.

7. Về xác định thời điểm chốt số báo cáo tình hình ~~thanh toán~~ giải ngân vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn:

Báo cáo giữa kỳ trung hạn: Báo cáo lũy kế ~~thanh toán~~ giải ngân vốn kế hoạch từ ngày 01 tháng 01 năm thứ nhất của giai đoạn trung hạn (bao gồm cả nguồn vốn thuộc giai đoạn trước và các năm trước chuyển sang) đến hết ngày 30 tháng 6 năm thứ ba của giai đoạn trung hạn.

Báo cáo cả giai đoạn trung hạn: Báo cáo ước kết quả ~~thanh toán~~ giải ngân vốn kế hoạch từ ngày 01 tháng 01 năm thứ nhất của giai đoạn trung hạn (bao gồm cả nguồn vốn thuộc giai đoạn trước và các năm trước chuyển sang) đến hết ngày 31 tháng 1 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

8. Vốn ngân sách địa phương: nguồn ngân sách địa phương bao gồm ngân sách cấp tỉnh, ~~ngân sách cấp huyện~~, ngân sách cấp xã; báo cáo tổng số theo ngành, lĩnh vực.

9. Vốn ngân sách nhà nước đầu tư theo ngành, lĩnh vực: là nguồn vốn bố trí cho các dự án đầu tư thuộc các ngành, lĩnh vực, chương trình theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo từng giai đoạn cụ thể (các đơn vị báo cáo theo đúng thứ tự quy định tại các văn bản nêu trên).

10. Vốn ngân sách trung ương bổ sung ngoài kế hoạch được giao: là vốn ngân sách trung ương bổ sung cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương từ các nguồn: tăng thu, dự phòng ngân sách trung ương (nếu có) chưa được giao trong kế hoạch năm.

11. Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: là nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho ngân sách địa phương để thực hiện các dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, báo cáo theo tổng số từng nguồn vốn (vốn trong nước, vốn nước ngoài) của từng chương trình.

12. Cơ quan ký xác nhận tại các biểu số liệu kèm theo Mẫu số 01/TTKH, 02/TTKHTH:

- Báo cáo của bộ, cơ quan trung ương: Thủ trưởng cơ quan tài chính - kế hoạch thuộc Bộ, cơ quan trung ương.

- Báo cáo của địa phương: Giám đốc Sở Tài chính, ~~Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố)~~ Kho bạc nhà nước khu vực.

13. Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao: Kế hoạch vốn đầu tư công theo quyết định giao đầu năm và các quyết định điều chỉnh, bổ sung (nếu có). Riêng đối với báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công các Chương trình mục tiêu quốc gia, là số vốn kế hoạch giao theo từng cơ quan trung ương, địa phương, theo từng Chương trình, theo từng nguồn vốn (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương).

14. Kế hoạch Bộ, cơ quan trung ương, địa phương triển khai: Kế hoạch vốn đầu tư công theo quyết định phân bổ đầu năm và các quyết định điều chỉnh, bổ sung (nếu có). Riêng đối với báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công các Chương trình mục tiêu quốc gia, là số vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ chi tiết đến từng nội dung thành phần/dự án thành phần (đối với báo cáo kỳ 06 tháng); chi tiết đến từng nội dung thành phần/dự án thành phần, từng nội dung/tiểu dự án của từng Chương trình (đối với báo cáo kỳ 13 tháng).

15. Dự toán giao trong năm đối với nguồn vốn chi thường xuyên của các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó:

- Dự toán Thủ tướng Chính phủ giao: Dự toán theo quyết định giao đầu năm và các quyết định điều chỉnh, bổ sung (nếu có) cho từng bộ, cơ quan trung ương, địa phương, theo từng Chương trình, theo từng nguồn vốn.

- Dự toán do Bộ, cơ quan trung ương, địa phương triển khai chi tiết: Dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ chi tiết đến từng nội dung thành phần/dự án thành phần (đối với báo cáo kỳ 06 tháng); chi tiết đến từng nội dung thành phần/dự án thành phần, từng nội dung/tiểu dự án của từng Chương trình (đối với báo cáo kỳ 13 tháng), theo từng nguồn vốn (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương)/.

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Biểu số 01a/TTKHN

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM... - THÁNG...

(Kèm theo báo cáo số.... ngày... tháng... năm ... của....)

Đơn vị triệu đồng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lấy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng trước liên kế							Ước lấy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong		Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài			Giải ngân vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi														
	- Theo cơ chế tài chính trong nước														
	Chương trình MTQG ...														
2.3	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao														
11	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định														
	TÍNH...														

Ghi chú: Báo cáo Chương trình mục tiêu quốc gia sắp xếp theo thứ tự Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình trong từng giai đoạn.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
TÀI CHÍNH/KBNN**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Biểu 01b/TTKHN

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM... - KỲ 6 THÁNG/1 NĂM

(Kèm theo báo cáo số... ngày ... tháng ... năm ... của...)

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo							Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài			Giải ngân vốn kế hoạch năm			
						Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bổ, cơ quan trung ương/địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16
A.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định														
	BỘ...														
	Vốn trong nước														
	vốn nước ngoài, trong đó:														
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi														
	- Theo cơ chế tài chính trong nước														
I	vốn NSNN														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài, trong đó:														
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi														
	- Theo cơ chế tài chính trong nước														
1	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài, trong đó:														
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi														
	- Theo cơ chế tài chính trong nước														
	- Ngành, lĩnh vực														
	Dự án														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài, trong đó														
	Theo cơ chế ghi thu ghi chi														
	Theo cơ chế tài chính trong nước														
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài, trong đó:														
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi														
	- Theo cơ chế tài chính trong nước														
	Chương trình MTQG...														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài, trong đó														
	Theo cơ chế ghi thu ghi chi														
	Theo cơ chế tài chính trong nước														
	Chương trình MTQG ...														
3	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao														
	Nguồn vốn ...														
	Dự án...														
II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định														
	- Nguồn phí được để lại theo quy định của pháp luật (nếu có)														
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công (không bao gồm nguồn NSNN, nguồn phí)														

[illegible]

[illegible]

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo						Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau	
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài		Giải ngân vốn kế hoạch năm				
						Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch bộ, cơ quan trung ương/dịa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành		Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16

Ghi chú: - Báo cáo 06 tháng: đơn vị báo cáo kết quả thanh toán giải ngân từ ngày 01/01 đến hết ngày 30/6, không báo cáo cột 16.

- Báo cáo 06 tháng: đơn vị báo cáo kết quả giải ngân từ ngày 01/01 đến hết ngày 30/6, không báo cáo cột 16.

- Báo cáo cả năm, đơn vị báo cáo kết quả giải ngân từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/01 năm sau năm kế hoạch

- Báo cáo Chương trình mục tiêu quốc gia sắp xếp theo thứ tự Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình trong từng giai đoạn.

- Báo cáo ngành, lĩnh vực vốn ngân sách trung ương theo thứ tự tại Điều 7 Luật Đầu tư công.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
TÀI CHÍNH/KBNN

(kí, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN GIẢI NGÂN VỐN KẾ HOẠCH ỨNG TRƯỚC – THÁNG...

(Kèm theo công văn số ... ngày ... tháng... năm của...)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch ứng trước			Lũy kế vốn thanh-toán giải ngân từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề						Cơ cấu lũy kế vốn thanh-toán giải ngân từ đầu năm đến hết tháng báo cáo			
				Tổng số	Vốn kế hoạch ứng trước được kéo dài thời hạn thanh toán giải ngân sang năm báo cáo	Vốn kế hoạch ứng trước được giao trong năm báo cáo	Tổng số	Thanh-toán Giải ngân vốn kế hoạch ứng trước kéo dài		Thanh-toán Giải ngân vốn kế hoạch ứng trước trong năm		Tổng số	Trong đó			
								Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó					
													Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8=9+12	9=10+11	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17
	TỔNG SỐ (A+B)															
A	DỰ ÁN DO BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ															
1	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực															
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia															
	Bộ ..															
1	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực															
	Dự án ..															
	Dự án ..															
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia															
	Chương trình ..															
	Chương trình ..															
	Bộ ..															
B	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ															
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực															
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia															
	TỈNH ..															
1	vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực															
	Dự án ..															
	Dự án ...															
2	vốn Chương trình mục tiêu quốc gia															
	Chương trình ..															
	Chương trình ..															

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KẾ HOẠCH/KBNV

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN GIẢI NGÂN VỐN ỨNG CHƯA THU HỒI – KỲ 6 THÁNG/ 1 NĂM

(Kèm theo công văn số ... ngày... tháng... năm... của...)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã Số dự án đầu tư	Lũy kế vốn ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm báo cáo		Kế hoạch ứng trước được kéo dài thời hạn thanh toán giải ngân sang năm báo cáo		Thu hồi vốn ứng trước trong năm báo cáo		Vốn ứng trước trong năm báo cáo			Vốn ứng trước chưa thu hồi chuyển sang thu hồi vào các năm sau	
				Vốn kế hoạch ứng trước chưa thu hồi	Lũy kế vốn đã thanh toán giải ngân đến hết năm trước năm báo cáo	Vốn kế hoạch ứng trước	Số vốn đã thanh toán giải ngân đến hết 6 tháng/năm báo cáo	Vốn kế hoạch bổ trí thu hồi	Số thu hồi trong 6 tháng/năm báo cáo theo kết quả thanh toán giải ngân thực tế	Vốn kế hoạch ứng trước	Số vốn đã thanh toán giải ngân đến hết 6 tháng/năm báo cáo	Vốn kế hoạch ứng được kéo dài thời hạn thanh toán giải ngân sang năm sau*	vốn kế hoạch ứng trước chưa thu hồi*	Tổng số vốn đã thanh toán giải ngân đến hết năm báo cáo*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=6+8-10+11	15=6+8-10+12
	TỔNG SỐ (A+B)													
A	DỰ ÁN DO BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ													
1	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực													
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia													
I	BỘ...													
1	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực													
	Dự án...													
	Dự án...													
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia													
	Chương trình													
	Chương trình ...													
B	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ													
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực													
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia													
	TỈNH...													
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực													
	Dự án ...													
	Dự án ...													
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia													
	Chương trình..													
	Chương trình..													

Ghi chú - Các cột 13, 14, 15 Chỉ thực hiện báo cáo đối với Báo cáo năm (không thực hiện đối với báo cáo 6 tháng)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KẾ HOẠCH/KBN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQC, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn	Tổng vốn kế hoạch giao hằng năm	Lũy kế vốn giải ngân giai đoạn ...	Vốn kế hoạch và thanh-toán giải ngân hằng năm													
							Năm thứ nhất			Năm thứ hai			Năm thứ ba			Năm thứ tư			Năm thứ năm	
							Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Ước giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																			
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																			
	Chương trình MTQG...																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài, trong đó:																			
	- Theo cơ chế ghi thu ghi chi																			
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																			
	Chương trình MTQG ...																			
2.3	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao																			
	Nguồn vốn...																			
	Dự án																			
II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định																			
	- Nguồn phí được để lại (nếu có) theo quy định của pháp luật																			
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công (không hạn phạm nguồn NSNN, nguồn phí)																			
	- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp																			
	- Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có)																			
	TÍNH...																			

Ghi chú:

- Báo cáo Chương trình mục tiêu quốc gia sắp xếp theo thứ tự Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình trong từng giai đoạn.
- Báo cáo ngành, lĩnh vực vốn ngân sách trung ương theo thứ tự tại Điều 7 Luật Đầu tư công.
- Tổng vốn kế hoạch giao hằng năm (cột 6) = cột 8 + cột 11 + cột 14 + cột 17 + cột 20
- Lũy kế vốn giải ngân giai đoạn (cột 7) = cột 9 + cột 10 + cột 12 + cột 13 + cột 15 + cột 16 + cột 18 +cột 19 +cột 21

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

[illegible]

Ghi chú:

- Hằng tháng báo cáo theo tổng số từng nguồn vốn
- 6 tháng, cả năm báo cáo chi tiết dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương (riêng Chương trình mục tiêu quốc gia báo cáo theo tổng số từng chương trình)

BỘ TÀI CHÍNH

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIỮA KỲ TRUNG HẠN,
CẢ GIAI ĐOẠN TRUNG HẠN**

(Kèm theo báo cáo số....ngày ...tháng... năm của....)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng vốn kế hoạch trung hạn giai đoạn...	Tổng vốn kế hoạch đã giao hằng năm đến...	Lũy kế vốn thanh toán giải ngân đến...	
				Số vốn	Tỷ lệ
1	2	3	4	5	6=5/4
	TỔNG SỐ (A)+(B) (1)+(2)				
	(1) VỐN TRONG NƯỚC				
	(2) VỐN NƯỚC NGOÀI				
	(A) VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG				
	(B) VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG; TRONG ĐÓ:				
	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực; trong đó:				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó:				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
I	DỰ ÁN DO BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ				
	vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
1	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				

	Bộ...				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
1	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
	- Ngành, lĩnh vực...				
	Dự án...				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
	Chương trình MTQG...				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
	Chương trình MTQG ...				
	BỘ...				
II	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
1	Vốn cân đối ngân sách địa phương				
2	Vốn ngân sách trung ương				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
2.1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
2.2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia				
	Vốn trong nước				

	Vốn nước ngoài				
	TỈNH...				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
1	Vốn cân đối ngân sách địa phương				
	Ngành, lĩnh vực...				
	Ngành, lĩnh vực...				
2	Vốn ngân sách trung ương				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
2.1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực				
a	Vốn trong nước				
	- Ngành, lĩnh vực...				
	Dự án...				
b	Vốn nước ngoài				
	- Ngành, lĩnh vực...				
	Dự án...				
2.2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
	Chương trình MTQG...				
	Vốn trong nước				
	Vốn nước ngoài				
	Chương trình MTQG ...				
	TỈNH...				

(Kèm theo báo cáo số... ngày... tháng... năm... của...)

[illegible]

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch năm ...				Lấy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm ... đến hết ngày .../.../...						Ước lấy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm ... đến hết ngày .../.../...						Ghi chú
		Tổng kế hoạch	Kế hoạch được kéo dài (nếu có)	Kế hoạch năm		Tổng số		Trong đó				Tổng số		Trong đó				
				Kế hoạch TT&CP giao	Kế hoạch Bộ, ngành, địa phương triển khai			Giải ngân kế hoạch kéo dài		Giải ngân kế hoạch năm				Giải ngân kế hoạch kéo dài		Giải ngân kế hoạch năm		
						Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ			
1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+11	8=7/3	9	10=9/4	11	12=11/3	13=13+16	14=13/3	15	16=15/3	17	18=17/3	19
	Vốn ngân sách địa phương																	
1.2	Nội dung/ TT&CP dự án...																	
	Nội dung triển khai năm 2017 và thành phần 2																	
8	Chương trình																	
*	TÍNH...																	

Ghi chú: Hàng ngang báo cáo tổng số theo từng Chương trình, từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương, theo từng nguồn vốn.
 Kỳ 10 hàng báo cáo chi tiết đến với đang thành phần/ dự án thành phần của từng Chương trình, Kỳ 11 hàng báo cáo chi tiết đến với đơn vị dự án thành phần của từng Chương trình.

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA KẾ HOẠCH NĂM ... - THÁNG ...
(Kèm theo báo cáo số... ngày... tháng... năm... của...)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch năm ...				Lấy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày .../.../...						Ước lỹ kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày .../.../...			Ghi chú	
		Tổng kế hoạch	Kế hoạch được kéo dài (nếu có)	Kế hoạch giao trong năm ...		Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó			
				Kế hoạch TTgCP giao	Kế hoạch Bộ, ngành, địa phương triển khai		Giải ngân kế hoạch kéo dài			Giải ngân kế hoạch năm			Giải ngân kế hoạch kéo dài	Giải ngân kế hoạch năm		
							Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				
1	2	3=4+6	4	5	6	7=9+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
0	TỔNG SỐ															
	Vốn ngân sách trung ương															
	Vốn ngân sách địa phương															
A	Chương trình															
	Vốn ngân sách trung ương															
	Vốn ngân sách địa phương															
B	Chương trình															
	Vốn ngân sách trung ương															
	Vốn ngân sách địa phương															
C	Chương trình															
	Vốn ngân sách trung ương															
	Vốn ngân sách địa phương															
0	BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG															
	Vốn ngân sách trung ương															
A	Chương trình															
	Vốn ngân sách trung ương															
B	Chương trình															
	BỘ...															
	Vốn ngân sách trung ương															
A	Chương trình															
	Vốn ngân sách trung ương															
B	Chương trình															
	BỘ...															
0	ĐỊA PHƯƠNG															
	Vốn ngân sách trung ương															
	Vốn ngân sách địa phương															
A	Chương trình															
	Vốn ngân sách trung ương															
	Vốn ngân sách địa phương															
B	Chương trình															
	TỈNH...															
	Vốn ngân sách trung ương															
	Vốn ngân sách địa phương															
A	Chương trình															
	Vốn ngân sách trung ương															
	Vốn ngân sách địa phương															
B	Chương trình															
	TỈNH...															

Ghi chú Thủ tự Chương trình mục tiêu quốc gia sắp xếp theo thủ tự Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình trong từng giai đoạn

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KBN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA KẾ HOẠCH NĂM ... - KỲ ... THÁNG
(Kèm theo báo cáo số... ngày... tháng... năm... của...)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch năm ...				Lấy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...							Ghi chú
		Tổng kế hoạch	Kế hoạch được kéo dài (nếu có)	Kế hoạch giao trong năm ...		Tổng số	Giải ngân kế hoạch kéo dài		Giải ngân kế hoạch năm ...				
				Kế hoạch TT&CP giao	Kế hoạch Bộ, ngành, địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
10	TỔNG SỐ												
	Vốn ngân sách trung ương												
	Vốn ngân sách địa phương												
A	Chương trình												
	Vốn ngân sách trung ương												
	Vốn ngân sách địa phương												
11	Nội dung thành phần 1/Dự án thành phần 1												
	Vốn ngân sách trung ương												
	Vốn ngân sách địa phương												
1.1	Nội dung/ Tiểu dự án...												
	Vốn ngân sách trung ương												
	Vốn ngân sách địa phương												
1.2	Nội dung/ Tiểu dự án...												
12	Nội dung thành phần 2/Dự án thành phần 2												
B	Chương trình												
	Vốn ngân sách trung ương												
	Vốn ngân sách địa phương												
10	BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG												
	Vốn ngân sách trung ương												
A	Chương trình												
	Vốn ngân sách trung ương												
11	Nội dung thành phần 1/Dự án thành phần 1												
	Vốn ngân sách trung ương												
1.1	Nội dung/ Tiểu dự án...												
	Vốn ngân sách trung ương												
1.2	Nội dung/ Tiểu dự án...												
	Nội dung thành phần 2/Dự án thành phần 2												
B	Chương trình												
A	BỘ...												
	Vốn ngân sách trung ương												
A	Chương trình												
	Vốn ngân sách trung ương												
11	Nội dung thành phần 1/Dự án thành phần 1												
	Vốn ngân sách trung ương												
1.1	Nội dung/ Tiểu dự án...												
	Vốn ngân sách trung ương												
1.2	Nội dung/ Tiểu dự án...												
	Nội dung thành phần 2/Dự án thành phần 2												
B	Chương trình												
A	BỘ...												
10	ĐỊA PHƯƠNG												
	Vốn ngân sách trung ương												
	Vốn ngân sách địa phương												
A	Chương trình												
	Vốn ngân sách trung ương												
	Vốn ngân sách địa phương												
11	Nội dung thành phần 1/Dự án thành phần 1												
	Vốn ngân sách trung ương												
	Vốn ngân sách địa phương												

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch năm ...				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...							Ghi chú
		Tổng kế hoạch	Kế hoạch được kéo dài (nếu có)	Kế hoạch giao trong năm ...		Tổng số	Giải ngân kế hoạch kéo dài		Giải ngân kế hoạch năm ...				
				Kế hoạch TT&CP giao	Kế hoạch Bộ, ngành, địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
1.1	Nội dung/ Tiểu dự án...												
	Vốn ngân sách trung ương												
	Vốn ngân sách địa phương												
1.2	Nội dung/ Tiểu dự án...												
	Nội dung thành phần 2/Dự án thành phần 2												
B	Chương trình												
A	TÍNH...												
	Vốn ngân sách trung ương												
	Vốn ngân sách địa phương												
A	Chương trình												
	Vốn ngân sách trung ương												
	Vốn ngân sách địa phương												
1.1	Nội dung thành phần 1/Dự án thành phần 1												
	Vốn ngân sách trung ương												
	Vốn ngân sách địa phương												
1.1	Nội dung/ Tiểu dự án...												
	Vốn ngân sách trung ương												
	Vốn ngân sách địa phương												
1.2	Nội dung/ Tiểu dự án...												
	Nội dung thành phần 2/Dự án thành phần 2												
B	Chương trình												
A	TÍNH...												

Ghi chú
 Kỳ 06 thông báo cáo chi tiết đến nội dung thành phần/dự án thành phần của từng Chương trình; Kỳ 13 thông báo cáo chi tiết đến từng nội dung/tiểu dự án thành phần của từng Chương trình
 Thứ tự Chương trình mục tiêu quốc gia sắp xếp theo thứ tự Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình trong từng giai đoạn

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KBNN

 (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM ... - KỲ ... THÁNG

(Kèm theo báo cáo số... ngày... tháng... năm... của...)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025				Lấy kế giải ngân (Từ 01/01/... đến hết ngày .../.../...)	
		Tổng dự toán sử dụng trong năm	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao trong năm		Tổng số	Tỷ lệ (%)
				TTg giao	Bộ, cơ quan trung ương, địa phương triển khai chi tiết		
1	2	3=4+6	4	5	6	7	8=7/3
0	TỔNG SỐ						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
A	Chương trình						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1	Nội dung thành phần 1/Dự án thành phần 1						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.1	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.2	Nội dung/ Tiểu dự án...						
2	Nội dung thành phần 2/Dự án thành phần 2						
B	Chương trình						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
0	BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG						
	Vốn ngân sách trung ương						
A	Chương trình						
	Vốn ngân sách trung ương						
1	Nội dung thành phần 1/Dự án thành phần 1						
	Vốn ngân sách trung ương						
1.1	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Vốn ngân sách trung ương						
1.2	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Nội dung thành phần 2/Dự án thành phần 2						
B	Chương trình						
*	BỘ...						
	Vốn ngân sách trung ương						
A	Chương trình						
	Vốn ngân sách trung ương						
1	Nội dung thành phần 1/Dự án thành phần 1						
	Vốn ngân sách trung ương						
1.1	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Vốn ngân sách trung ương						
1.2	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Nội dung thành phần 2/Dự án thành phần 2						
B	Chương trình						
*	BỘ...						
0	ĐỊA PHƯƠNG						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
A	Chương trình						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1	Nội dung thành phần 1/Dự án thành phần 1						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.1	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.2	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Nội dung thành phần 2/Dự án thành phần 2						
B	Chương trình						

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025				Lũy kế giải ngân (Từ 01/01/... đến hết ngày .../.../...)	
		Tổng dự toán sử dụng trong năm	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao trong năm			
				TTg giao	Bộ, cơ quan trung ương, địa phương triển khai chi tiết	Tổng số	Tỷ lệ (%)
I *	TÍNH...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
A	Chương trình						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1	Nội dung thành phần 1/Dự án thành phần 1						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.1	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.2	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Nội dung thành phần 2/Dự án thành phần 2						
B	Chương trình						
I *	TÍNH...						

Ghi chú Hằng tháng báo cáo tổng số theo từng Chương trình, từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương, theo từng nguồn vốn.

Kỳ 06 tháng báo cáo chi tiết đến nội dung thành phần/dự án thành phần của từng Chương trình;

Kỳ 13 tháng báo cáo chi tiết đến từng nội dung/tiểu dự án thành phần của từng Chương trình.

STT	Nội dung	Dự toán năm ...				Lũy kế giải ngân (Từ 01/01/... đến hết ngày .../.../...)		
		Tổng dự toán sử dụng trong năm	Trong đó	Dự toán giao trong năm		Tổng số	Tỷ lệ (%)	
				Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao trong năm			
					TTg giao			Bộ, cơ quan trung ương, địa phương triển khai chi tiết
1	2	3=4+6	4	5	6	7	8=7/3	
0	TỔNG SỐ							
	Vốn ngân sách trung ương							
	Vốn ngân sách địa phương							
A	Chương trình							
	Vốn ngân sách trung ương							
	Vốn ngân sách địa phương							
B	Chương trình							
	Vốn ngân sách trung ương							
	Vốn ngân sách địa phương							
C	Chương trình							
	Vốn ngân sách trung ương							
	Vốn ngân sách địa phương							
0	BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG							
	Vốn ngân sách trung ương							
A	Chương trình							
	Vốn ngân sách trung ương							
B	Chương trình ...							
*	BỘ...							
	Vốn ngân sách trung ương							
A	Chương trình							
	Vốn ngân sách trung ương							
B	Chương trình							
*	BỘ...							
0	ĐỊA PHƯƠNG							
	Vốn ngân sách trung ương							
	Vốn ngân sách địa phương							
A	Chương trình							
	Vốn ngân sách trung ương							
	Vốn ngân sách địa phương							
B	Chương trình							
*	TỈNH...							
	Vốn ngân sách trung ương							
	Vốn ngân sách địa phương							
A	Chương trình							
	Vốn ngân sách trung ương							
	Vốn ngân sách địa phương							
B	Chương trình							
*	TỈNH...							

Ghi chú Thứ tự Chương trình mục tiêu quốc gia sắp xếp theo thứ tự Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình trong từng giai đoạn

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KBNN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM ... - KỲ ... THÁNG

(Kèm theo báo cáo số... ngày... tháng... năm... của...)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025				Lũy kế giải ngân (Từ 01/01/... đến hết ngày .../.../...)	
		Tổng dự toán sử dụng trong năm	Dự toán năm trước chuyển sang (nếu có)	Trong đó		Tổng số	Tỷ lệ (%)
				Dự toán giao trong năm			
				TTg giao	Bộ, cơ quan trung ương, địa phương triển khai chi tiết		
1	2	3=4+6	4	5	6	7	8=7/3
0	TỔNG SỐ						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
A	Chương trình						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1	Nội dung thành phần 1/Dự án thành phần 1						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.1	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.2	Nội dung/ Tiểu dự án...						
2	Nội dung thành phần 2/Dự án thành phần 2						
B	Chương trình						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
0	BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG						
	Vốn ngân sách trung ương						
A	Chương trình						
	Vốn ngân sách trung ương						
1	Nội dung thành phần 1/Dự án thành phần 1						
	Vốn ngân sách trung ương						
1.1	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Vốn ngân sách trung ương						
1.2	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Nội dung thành phần 2/Dự án thành phần 2						
B	Chương trình						
•	BỘ...						
	Vốn ngân sách trung ương						
A	Chương trình						
	Vốn ngân sách trung ương						
1	Nội dung thành phần 1/Dự án thành phần 1						
	Vốn ngân sách trung ương						
1.1	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Vốn ngân sách trung ương						
1.2	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Nội dung thành phần 2/Dự án thành phần 2						
B	Chương trình						
•	BỘ...						
0	ĐỊA PHƯƠNG						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
A	Chương trình						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1	Nội dung thành phần 1/Dự án thành phần 1						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.1	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.2	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Nội dung thành phần 2/Dự án thành phần 2						
B	Chương trình						
•	TỈNH...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
A	Chương trình						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1	Nội dung thành phần 1/Dự án thành phần 1						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.1	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.2	Nội dung/ Tiểu dự án...						
	Nội dung thành phần 2/Dự án thành phần 2						
B	Chương trình						
•	TỈNH...						

STT	Nội dung	2 Dự toán năm 2025				Lũy kế giải ngân (Từ 01/01/... đến hết ngày .../.../...)	
		Tổng dự toán sử dụng trong năm	Trong đó			Tổng số	Tỷ lệ (%)
			Dự toán năm trước chuyển sang (nếu có)	Dự toán giao trong năm			
				TTg giao	Bộ, cơ quan trung ương, địa phương triển khai chi tiết		

Kỳ 06 tháng báo cáo chi tiết đến nội dung thành phần/dự án thành phần của từng Chương trình; Kỳ 13 tháng báo cáo chi tiết đến từng nội dung/tiểu dự án thành phần của từng Chương trình.

Thứ tự Chương trình mục tiêu quốc gia sắp xếp theo thứ tự Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình trong từng giai đoạn

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KBNN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)